

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4465/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 64/TTr-STP ngày 30/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Tư pháp theo dõi và hướng dẫn thực hiện việc giải quyết TTHC đảm bảo đúng Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện kiểm soát việc chấp hành Quy trình nội bộ, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất xử lý trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC để thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã không được quy định tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC(Thu).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH

VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình:

- Khi tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận thì thực hiện tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (*Mẫu số 01 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 04 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*);

+ Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện tiếp nhận, cần hoàn thiện hồ sơ thì ban hành Phiếu hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ (*Mẫu số 02 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*);

+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì ban hành Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 03 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*).

- Khi chuyển hồ sơ giấy: Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (*Mẫu số 01 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 04 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*) và kèm theo hồ sơ của công dân (*trong quy trình viết gọn là "Hồ sơ"*).

- Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển tiếp hồ sơ từ bộ phận này sang bộ phận khác xử lý: Phải ký, ghi rõ tên người phân công/người chuyển tiếp, người nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu 04*). Đồng thời, phải xử lý phân công/chuyển tiếp trên phần mềm điện tử, trùng khớp với Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu 04*).

- Xử lý việc dừng giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp giải quyết TTHC quá thời hạn quy định: Ban hành Thông báo xin lỗi và hẹn trả kết quả (*Mẫu số 06- Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*).

+ Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả hồ sơ không giải quyết (*Mẫu số 08 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*).

+ Việc ký ban hành thông báo Mẫu số 07, Mẫu số 08: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đang trực tiếp xử lý, thẩm định tại các bước của quy trình giải quyết các thủ tục

- *Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:*

- + Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01”.
- + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04”.
- + Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 07”.
- + Thông báo trả hồ sơ không giải quyết, viết tắt là: “Mẫu số 08”.
- + Thông báo xin lỗi và hẹn trả kết quả, viết tắt là “Mẫu số 06”
- + Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3...”.
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, viết tắt là “Trung tâm”.
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, viết tắt là: “Trung tâm cấp xã”.
- + Thủ tục hành chính, viết tắt là TTHC
- + Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, viết tắt là CSDLHTĐT
- + Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, viết tắt là CSDLQGvDC.
- + Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch, viết tắt là phần mềm Hộ tịch.
- + Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, viết tắt là phần mềm Một cửa.

I. TT HC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH

1. Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp)

Tổng thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nhận hồ sơ	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần giấy tờ trong hồ sơ theo quy định	Công chức Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm.	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Hồ sơ.
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật để xử lý.	Công chức Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm	01 giờ làm việc	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Hồ sơ.
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm và phân công xử lý hồ sơ: - UBND cấp tỉnh trong trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP (Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường); - Sở Tư pháp trong trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.	Công chức Sở Tư pháp được phân công	03 giờ làm việc	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Hồ sơ.
B4: Xử lý hồ sơ	- Trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP, Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh xác định cơ	Công chức Sở Tư pháp được phân công	03 ngày	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Hồ sơ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	quan giải quyết bồi thường: + Cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để xác định cơ quan giải quyết bồi thường; + Trường hợp các cơ quan thống nhất được cơ quan giải quyết bồi thường thì cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước ban hành văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường; + Trường hợp các cơ quan không thống nhất được cơ quan giải quyết bồi thường thì cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước quyết định một trong số các cơ quan có liên quan là cơ quan giải quyết bồi thường và ban hành văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường. - Trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP, Sở Tư pháp thực hiện việc xác định cơ quan giải quyết			

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	bồi thường khi người yêu cầu bồi thường chưa xác định ngay được cơ quan giải quyết bồi thường: + Sở Tư pháp trao đổi với các cơ quan có liên quan đến vụ việc yêu cầu bồi thường để thống nhất cơ quan giải quyết bồi thường; + Khi xác định được cơ quan giải quyết bồi thường thì Sở Tư pháp gửi hồ sơ cho cơ quan đó để thụ lý, giải quyết; - Trường hợp việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều 40 của Luật TNBTTNN năm 2017 thì Sở Tư pháp gửi ngay hồ sơ đến cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước có thẩm quyền để xác định cơ quan giải quyết bồi thường.			
B5: Tham mưu UBND tỉnh giải quyết; Sở Tư pháp	- Sở Tư pháp trình UBND tỉnh dự thảo trong trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP (Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh xác	Công chức được phân công, tham mưu Lãnh đạo Sở ký ban hành; Văn thư Sở phát hành văn bản	01 giờ làm việc	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Tờ trình - Dự thảo Văn bản xác

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
giải quyết.	định cơ quan giải quyết bồi thường); - Sở Tư pháp trong trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.			định cơ quan giải quyết bồi thường.
B6: Xem xét, quyết định hồ sơ	Xem xét, ký Văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường.	Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp	01 ngày	Văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường.
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho người có yêu cầu - Kết thúc hồ sơ	Công chức của Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm	02 giờ	- Văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường. - Mẫu số 04; - Thu lại mẫu số 01.

2. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
(Thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh)

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nhận hồ sơ	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần giấy tờ trong hồ sơ theo quy định	Công chức của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại làm việc tại Trung tâm.	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Mẫu Văn bản yêu cầu bồi thường (Mẫu 01/BTNN) - Hồ sơ.
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Công chức của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại làm việc tại Trung tâm.	03 giờ làm việc	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Hồ sơ.
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh và xử lý hồ sơ.	Công chức được phân công	05 ngày	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Hồ sơ.
B4: Thủ lý hồ sơ	Thủ tục hành chính được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau đây: - Có một trong các căn cứ xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại và yêu cầu bồi thường tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Trách nhiệm bồi	Công chức được phân công	02 ngày	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Hồ sơ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	thường của Nhà nước năm 2017; - Có thiệt hại thực tế của người bị thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế và hành vi gây thiệt hại.			
B5: Giải quyết hồ sơ	- Cử người giải quyết bồi thường; - Tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại; - Xác minh thiệt hại; - Thương lượng việc bồi thường; - Ra quyết định giải quyết bồi thường (sau khi ra quyết định giải quyết bồi thường, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại phải lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường đến Bộ Tài chính để đề nghị cấp kinh phí bồi thường và chỉ trả tiền bồi thường cho người yêu cầu bồi thường).	Lãnh đạo của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	45 ngày	- Mẫu số 04; - Hồ sơ;
B6: Xem xét, quyết	xem xét, ký Quyết định giải quyết bồi thường	Lãnh đạo của cơ quan trực tiếp quản lý	05 ngày	Quyết định giải quyết bồi thường

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
định hồ sơ		người thi hành công vụ gây thiệt hại.		
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho người có yêu cầu - Kết thúc hồ sơ	Công chức được phân công	02 giờ	- Quyết định giải quyết bồi thường. - Mẫu số 04; - Thu lại mẫu số 01.

3. Thủ tục phục hồi danh dự

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nhận hồ sơ	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần giấy tờ trong hồ sơ theo quy định	Công chức của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại làm việc tại Trung tâm.	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Mẫu Văn bản yêu cầu bồi thường (Mẫu 01/BTNN) - Hồ sơ.
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Công chức của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại làm việc tại Trung tâm.	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Hồ sơ.
B3: Phân công xử lý hồ sơ	- Trường hợp chủ động phục hồi danh dự: + Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho	Công chức được phân công	10 ngày	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Hồ sơ. - Thông báo về việc tổ chức thực hiện phục hồi danh dự (Mẫu

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	người bị thiệt hại về việc Nhà nước chủ động tổ chức thực hiện phục hồi danh dự; + Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, người bị thiệt hại có ý kiến trả lời bằng văn bản về việc đồng ý với nội dung thông báo hoặc không đồng ý với nội dung thông báo (có ý kiến đề nghị cụ thể về nội dung không đồng ý) hoặc đề nghị chưa thực hiện phục hồi danh dự và gửi cho cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại. Trường hợp cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại không nhận được trả lời của người bị thiệt hại thì việc phục hồi danh dự sẽ được thực hiện khi người bị thiệt hại có yêu cầu bằng văn bản. Trường hợp người bị thiệt hại từ chối quyền được phục hồi danh dự theo quy định của Luật thì không còn quyền yêu cầu phục hồi danh dự, việc từ chối phải được thể hiện bằng văn bản. Trong trường hợp người bị thiệt			17/BTNN ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP); - Biên bản trả lời thông báo tổ chức thực hiện phục hồi danh dự (Mẫu 18/BTNN ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP).

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	hại từ chối quyền được phục hồi danh dự bằng lời nói thì cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại lập biên bản, trong đó ghi rõ việc từ chối quyền được phục hồi danh dự của người bị thiệt hại, biên bản phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người bị thiệt hại. Trường hợp người bị thiệt hại chết thì cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại đăng báo xin lỗi và cải chính công khai theo quy định tại Điều 59 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017. + Sau khi nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự hoặc văn bản yêu cầu phục hồi danh dự trong trường hợp người bị thiệt hại khi nhận được thông báo về việc phục hồi danh dự đã đề nghị chưa thực hiện phục hồi danh dự ngay, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại tổ chức trực tiếp xin lỗi			

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	và cải chính công khai và/hoặc đăng báo xin lỗi và cải chính công khai theo quy định tại Điều 56, Điều 58 và Điều 59 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017. - Phục hồi danh dự theo yêu cầu của người bị thiệt hại: + Người bị thiệt hại có văn bản yêu cầu bồi thường bao gồm nội dung yêu cầu phục hồi danh dự; + Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại tổ chức trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai và/hoặc đăng báo xin lỗi và cải chính công khai theo quy định tại Điều 56, Điều 58 và Điều 59 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.			
B4: Xem xét, quyết định hồ sơ	Yêu cầu phục hồi danh dự tại Văn bản yêu cầu bồi thường hoặc Ý kiến trả lời Thông báo về việc Nhà nước tổ chức phục hồi danh dự hoặc Văn bản đề nghị phục hồi danh dự	Lãnh đạo của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.		văn bản đồng ý hoặc có ý kiến cụ thể về việc phục hồi danh dự hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B5: Trả kết quả	- Trả kết quả cho người có yêu cầu - Kết thúc hồ sơ	Công chức của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	02 giờ	- Buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai; - Đăng báo xin lỗi và cải chính công khai trên 01 tờ báo - Mẫu số 04; - Thu lại mẫu số 01.

II. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND CẤP XÃ

1. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nhận hồ sơ	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần giấy tờ trong hồ sơ theo quy định	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Mẫu Văn bản yêu cầu bồi thường (Mẫu 01/BTNN ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP) - Hồ sơ.
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về công chức tư pháp – hộ tịch để xử lý.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã	03 giờ làm việc	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04; - Mẫu Văn bản yêu cầu bồi thường (Mẫu 01/BTNN ban hành kèm theo Thông tư số

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B3: Tiếp nhận hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc UBND cấp xã, thẩm định xử lý hồ sơ	Công chức của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại được phân công	05 ngày	04/2018/TT-BTP) - Hồ sơ. - Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Mẫu Văn bản yêu cầu bồi thường (Mẫu 01/BTNN ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP) - Hồ sơ.
B4: Thụ lý hồ sơ	Thủ tục hành chính được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau đây: - Có một trong các căn cứ xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại và yêu cầu bồi thường tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Có thiệt hại thực tế của người bị thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt	Công chức của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại được phân công	02 ngày	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04. - Mẫu Văn bản yêu cầu bồi thường (Mẫu 01/BTNN ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP) - Hồ sơ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	hại thực tế và hành vi gây thiệt hại			
B5: Giải quyết hồ sơ	- Cử người giải quyết bồi thường; - Tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại; - Xác minh thiệt hại; - Thương lượng việc bồi thường; - Ra quyết định giải quyết bồi thường (sau khi ra quyết định giải quyết bồi thường, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại phải lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường đến Sở Tài chính đề đề nghị cấp kinh phí bồi thường và chi trả tiền bồi thường cho người yêu cầu bồi thường).	Lãnh đạo cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	45 ngày	- Mẫu số 04; - Hồ sơ;
B6: Xem xét, quyết định hồ sơ	xem xét, ký Quyết định giải quyết bồi thường	Lãnh đạo cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	05 ngày	Quyết định giải quyết bồi thường
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho người có yêu cầu - Kết thúc hồ sơ	Công chức được phân công	02 giờ	- Quyết định giải quyết bồi thường. - Mẫu số 04; - Thu lại mẫu số 01.